

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2018

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nam Văn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Quang Xuân.
Ông Phan Văn Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.L....

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.L... xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-DS giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn C.. - Sinh năm 1971.
2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị L... - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Tr., xã P.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh Hoàng Văn C.. và vắng mặt chị Bùi Thị L....

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Hoàng Văn C.. trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Bùi Thị L... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 15 tháng 6 năm 1991 được UBND xã P.L..., huyện H.L... cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì không hiểu vì lý do gì chị L... đã tự ý bỏ nhà ra đi và không trở về địa phương. Tôi đã có đơn yêu cầu Tòa

án tuyên bố chị L... mất tích theo quy định của pháp luật, ngày 12/7/2017, Tòa án nhân dân huyện H.L... đã mở phiên họp và tuyên bố chị L... mất tích theo quyết định số 03/2017/QĐDS ngày 12 tháng 7 năm 2017. Từ sau khi Tòa án tuyên bố chị L... mất tích đến nay tôi vẫn không có thông tin gì về việc chị L... đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Tôi cũng đã cố gắng tìm kiếm chị L... nhiều lần và bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên tôi đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Bùi Thị L....

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên là Hoàng Thị Ph..., sinh ngày 20/11/1991 và Hoàng Văn M...sinh ngày 01/11/1995. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng tôi không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã về tại địa phương thôn Tr., xã P.L... để tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, tại thời điểm xác M...chị L... không có mặt tại địa phương, thậm chí anh Bùi Văn Ch... (là anh trai của chị L...) và trưởng thôn Tr., trưởng công an xã cũng như cán bộ tư pháp xã cũng cho biết hiện nay không có tin tức gì về việc chị L... đang làm gì, ở đâu, quá trình Tòa án tổng đạt văn bản cũng không có ai là người thân nhận thay văn bản của Tòa án. Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị L... và trong các buổi làm việc tại Tòa án do chị L... đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 23 tháng 5 năm 2018, chị Bùi Thị L... vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và thông báo lịch xét xử vào ngày 14/6/2018. Tại phiên tòa ngày 14/6/2018, chị L... lại tiếp tục vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn C.. đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt

các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của HĐX, thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thể hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX và các thành viên, thư ký đều có mặt đầy đủ, thủ tục phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, đã chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

Ngày 23/5/2018, Tòa án H.L... mở phiên tòa xét xử bị đơn chị Bùi Thị L... vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227 HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 14/6/2018, chị L... tiếp tục vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt chị L... là hoàn toàn đúng quy định.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét nội dung giải quyết vụ án Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn C.. xử cho anh C.. được ly hôn với chị L....

Về con chung, tài sản và công nợ: Không yêu cầu nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn chị Bùi Thị L... có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Tr..., xã P.L..., huyện H.L... nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.L... theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng để đảm bảo quyền lợi cho đương sự, đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương xã P.L... nhưng do chị Bùi Thị L... vắng mặt tại địa phương nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi Tòa án tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, chị L... vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai ngày 14/6/2018, chị L... vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên

tòa nên căn cứ b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Bùi Thị L....

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn C.. và chị Bùi Thị L... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, năm 2011 anh C.., chị L... có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2011, không hiểu vì lý do gì chị L... đã tự ý bỏ đi và không trở về địa phương. Anh C.. đã tìm kiếm nhiều nơi, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng và kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố chị L... mất tích vẫn không thấy chị L... trở về. Nay anh C.. xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh C.. đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L....

Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh C.. làm đơn xin ly hôn chị L... là hoàn toàn phù hợp với thực tế, theo quy định thì anh C.. và chị L... vẫn là vợ chồng nhưng cuộc sống chung đã không còn tồn tại, chị L... và anh C.. đã ly thân nhiều năm, chị L... đã bỏ đi và không có tin tức gì, không trở về gia đình, địa phương, đã hơn bảy năm vợ chồng không gặp nhau sẽ khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt dần và mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền lợi cho mình và ổn định cuộc sống, anh C.. làm đơn xin được ly hôn với chị L..., vì vậy HĐXX chấp nhận giải quyết cho anh C.. được ly hôn với chị L... là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng anh Hoàng Văn C.. có 02 con chung tên là Hoàng Thị Ph..., sinh ngày 20/11/1991 và Hoàng Văn M...sinh ngày 01/11/1995. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành nên anh C.. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C.. xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về C.. nợ: Anh C.. xác định vợ chồng tôi không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Hoàng Văn C.. phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Xử vắng mặt chị Bùi Thị L...).

Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn C.. được ly hôn với chị Bùi Thị L....

Về án phí: Anh Hoàng Văn C.. phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào biên lai thu số AA/2017/0002721 ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.L.... Anh C.. đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử C.. khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Anh C.. được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị L... được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND Tỉnh .TH
- VKSND huyện H.L...;
- Các đương sự;
- THADS huyện H.L...;
- UBND xã P.L...;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn